TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cô Thị Ngọc B, sinh ngày 10/5/1985; nơi cư trú Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Lê P, sinh ngày 27/8/1980; nơi cư trú Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cô Thị Ngọc B và anh Lê Phong .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cô Thị Ngọc B và anh Lê P thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Chị Cô Thị Ngọc B và anh Lê P thống nhất giao 02 người con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 18/9/2007 và Lê Tuấn K, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Cô Thị Ngọc B được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (điều này phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Lê Anh T và Lê Tuấn K). Chị Cô Thị Ngọc B tự nguyện không yêu cầu anh Lê P cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Cô Thị Ngọc B và anh Lê P thống nhất không tranh chấp.

- Về nợ chung: Chị Cô Thị Ngọc B và anh Lê P thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, chị Cô Thị Ngọc B tự nguyện nộp toàn bộ nên anh Lê P không phải nộp tiền án phí. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Cô Thị Ngọc B đã nộp trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001738, ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì hoàn trả lại cho chị Cô Thị Ngọc B số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND phường 1,TP Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuône